

**BÁO CÁO KẾT QUẢ - ĐẤU TRƯỜNG VIOEDU HUYỆN CƯ M'GAR**  
**VÒNG SƠ LOẠI 11**

*Năm học: 2023-2024*

| Thứ<br>hạng | Tên đăng nhập    | Họ tên             | Tên<br>Lớp | Khối | Tên trường                    | Số<br>câu<br>đúng | Số<br>câu<br>sai | Tổng<br>số<br>giây<br>suy<br>nghĩ |
|-------------|------------------|--------------------|------------|------|-------------------------------|-------------------|------------------|-----------------------------------|
| 908         | ntp6a1_baotram   | Trịnh Thị Bảo Trâm | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 20                | 10               | 1108                              |
| 1138        | ntp6a1_thuylinh  | Trần Thị Thùy Linh | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 18                | 12               | 616                               |
| 1216        | ntp6a1_nhan      | Trịnh Quang Nhân   | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 18                | 12               | 1087                              |
| 1370        | ntp6a1_quoc      | Trần Văn Quốc      | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 17                | 12               | 1168                              |
| 1497        | ntp6a1_honghanh  | Hồ Hồng Hạnh       | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 15                | 15               | 601                               |
| 1535        | ntp6a1_tuly      | Ngô Thị Tú Ly      | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 15                | 15               | 918                               |
| 1581        | ntp6a1_my        | Trần Thảo My       | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 15                | 12               | 1173                              |
| 1678        | ntp6a1_dong      | Lê Đình Đông       | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 14                | 16               | 1169                              |
| 1693        | ntp6a1_thuduyen  | Đinh Thị Thu Duyên | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 13                | 17               | 388                               |
| 1722        | ntp6a1_na        | Đinh Thị Ly Na     | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 13                | 17               | 853                               |
| 1759        | ntp6a1_giahuy    | Lê Trần Gia Huy    | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 12                | 18               | 511                               |
| 1775        | ntp6a1_baokhanh  | Trần Lê Bảo Khánh  | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 12                | 18               | 781                               |
| 1784        | ntp6a1_plinh     | Nguyễn Phương Linh | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 12                | 18               | 889                               |
| 1788        | ntp6a1_bngoc     | Hà Dương Bảo Ngọc  | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 12                | 18               | 936                               |
| 1917        | ntp6a2_nam       | Nguyễn Văn Nam     | 6a2        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 10                | 20               | 1163                              |
| 1975        | ntp6a1_thiennhan | Nguyễn Thiện Nhân  | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 8                 | 18               | 1168                              |
| 1990        | ntp6a1_bao       | Phạm Huỳnh Gia Bảo | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 7                 | 23               | 470                               |

| Thứ<br>hạng | Tên đăng nhập | Họ tên                 | Tên<br>Lớp | Khối | Tên trường                    | Số<br>câu<br>đúng | Số<br>câu<br>sai | Tổng<br>số<br>giây<br>suy<br>nghĩ |
|-------------|---------------|------------------------|------------|------|-------------------------------|-------------------|------------------|-----------------------------------|
| 2077        | ntp6a1_ngoc   | Hồ Nguyễn Văn Ngọc     | 6a1        | 6    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 3                 | 27               | 204                               |
| 54          | ntp14-0091    | Phan Trần Kim Ngân     | 7a1        | 7    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 28                | 2                | 314                               |
| 58          | ntp14-0085    | Võ Thị Thu Hằng        | 7a1        | 7    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 28                | 2                | 364                               |
| 93          | ntp14-0097    | Ngô Phương Thảo        | 7a1        | 7    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 27                | 3                | 684                               |
| 99          | ntp14-0098    | Hồ Anh Thư             | 7a1        | 7    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 27                | 3                | 778                               |
| 292         | ntp14-0079    | Dương Hoàng Ngọc Ánh   | 7a1        | 7    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 24                | 6                | 1195                              |
| 303         | ntp14-0087    | Trần Minh Huy          | 7a1        | 7    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 23                | 7                | 680                               |
| 469         | ntp14-0094    | Nguyễn Văn Phúc        | 7a1        | 7    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 21                | 9                | 504                               |
| 596         | ntp14-0096    | Huỳnh Nguyễn Như Quỳnh | 7a1        | 7    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 20                | 10               | 1085                              |
| 630         | ntp14-0080    | Phan Thanh Bình        | 7a1        | 7    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 19                | 11               | 443                               |
| 1207        | ntp14-0088    | Thái Thị Hoàng Kim     | 7a1        | 7    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 13                | 17               | 405                               |
| 1605        | ntp14-0095    | Nguyễn Duy Quý         | 7a1        | 7    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 3                 | 27               | 156                               |
| 269         | ntp14-0028    | Huỳnh Hữu Anh Khoa     | 8a1        | 8    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 22                | 8                | 428                               |
| 573         | ntp14-0236    | HUỲNH VĂN KHÁNH        | 8a2        | 8    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 18                | 12               | 769                               |
| 1059        | ntp14-0026    | Đặng Ngọc Tuấn Anh     | 8a1        | 8    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 9                 | 21               | 224                               |
| 216         | ntp14-0012    | Nguyễn Phương Uyên     | 9a1        | 9    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 23                | 7                | 1050                              |
| 398         | ntp14-0240236 | TRẦN NHƯ QUỲNH         | 9a1        | 9    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 19                | 11               | 558                               |
| 399         | ntp14-0220    | HUỲNH THỊ NGỌC HƯƠNG   | 9a1        | 9    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 19                | 11               | 560                               |
| 402         | ntp14-0240249 | ĐỖ NGỌC YẾN            | 9a1        | 9    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 19                | 11               | 659                               |
| 499         | ntp512-8839   | NGUYỄN THỊ THU HÀ      | 9a1        | 9    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 17                | 13               | 758                               |
| 513         | ntp14-0009    | Nguyễn Thị Lan Hương   | 9a1        | 9    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 17                | 13               | 1017                              |
| 567         | ntp14-0226    | VÕ NGUYỄN TRÚC LY      | 9a1        | 9    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 16                | 14               | 1020                              |
| 650         | ntp14-0219    | LÊ MINH HUY            | 9a1        | 9    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 14                | 14               | 1171                              |
| 659         | ntp14-0255    | Huỳnh Thu Uyên         | 9a1        | 9    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 13                | 17               | 437                               |

| Thứ<br>hạng | Tên đăng nhập | Họ tên              | Tên<br>Lớp | Khối | Tên trường                    | Số<br>câu<br>đúng | Số<br>câu<br>sai | Tổng<br>số<br>giây<br>suy<br>nghĩ |
|-------------|---------------|---------------------|------------|------|-------------------------------|-------------------|------------------|-----------------------------------|
| 695         | ntp14-0228    | PHAN NGỌC MINH      | 9a1        | 9    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 12                | 18               | 454                               |
| 723         | ntp14-0240239 | ĐOÀN MINH THU       | 9a1        | 9    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 12                | 18               | 1165                              |
| 776         | ntp14-0010    | Đặng Thị Thanh Ngân | 9a1        | 9    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 10                | 20               | 770                               |
| 807         | ntphtnh7101   | Hứa Thị Ngọc Hiệp   | 9a1        | 9    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 9                 | 11               | 1185                              |
| 862         | ntp14-0222    | TRẦN ĐỨC HỮU        | 9a1        | 9    | Trường THCS Nguyễn Tri Phương | 6                 | 24               | 99                                |